

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 01 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám - Giáo viên.

2. Bà Đặng Thị Thập - Giáo viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:** Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 03/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Gia Đ**, sinh ngày 04/11/2007 tại Bắc Ninh.

Nơi ĐKKTT: Thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1983 và con bà Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1988; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Tại bản án số 13/2024/HSST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đ 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam công an tỉnh B).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Phan Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

* Bị hại:

- Anh Lò Văn H1, sinh ngày 15/12/2010 (vắng mặt).

Trú tại: Làng K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho anh Lò Văn H1: Ông Ngô Quý V – Phó bí thư Ban, tỉnh Bắc Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H1: Bà Đặng Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Sỹ Đ2, sinh ngày 07/5/2007 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho anh Đ2: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ của anh Đ2) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Cán bộ tin học Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (Tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).

- Cán bộ Công an huyện Y (Tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Gia Đ là đối tượng đang chấp hành thời gian thử thách của án treo về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2024, Đ đi bộ một mình từ nhà đến quán “Hầm Game” ở thôn Y, xã Y, huyện Y để chơi game. Đến khoảng 13

giờ 30 phút cùng ngày, Đ nhìn thấy anh Lò Văn H1 là nhân viên quản lý quán điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát (BKS) 99D1- 492.77 đi về để tại hầm để xe và để chìa khóa xe ở bàn máy vi tính của chủ quán. Sau đó, anh H1 ngồi trông quán cùng với anh Nguyễn Văn Đ3, sinh ngày 27/6/2009, trú tại thôn L, xã T, huyện Y. Đ3 đi đến nói với anh H1 và anh Nguyễn Văn Đ3: “Chúng mày có đi lượn không?”, anh H1 nói “xe đâu”. Lúc này, Đ3 cầm chìa khóa chiếc xe mô tô BKS: 99D1- 492.77 để ở trên mặt bàn máy vi tính và nói “Đây, xe máy đây”. Anh H1 trả lời: “Xe của anh Đ2, anh Đ2 mắng đó, em còn trông quán, không đi đâu”. Đ3 nói “Đi lượn một tý thì về”. Thấy Đ3 nói vậy, anh H1 đồng ý cho Đ3 mượn xe đi chơi. Sau đó, Đ3 cầm chìa khóa xe đi xuống hầm và ngồi lên chiếc xe mô tô BKS: 99D1-492.77 nổ máy rồi điều khiển xe chở anh Nguyễn Văn Đ3 đi chơi. Khoảng 30 phút sau, Đ3 chở anh Nguyễn Văn Đ3 đi về quán “Hầm Game”. Lúc này, Đ3 nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô BKS: 99D1-492.77 đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân. Đ3 điều khiển xe đến quán trà chanh “Panda” ở thôn P, xã Đ, huyện Y gặp anh Đỗ Trọng K, sinh ngày 13/02/2008, trú tại thôn P, xã Đ và Đ3 hỏi anh K: “mày có chỗ nào cầm cố xe hay không, tao đang có việc cần tiền gấp”. Anh K nói với Đ3 “Xe của ai”, Đ3 trả lời “Xe của mẹ tao”. Nghe vậy, anh K nói: “Em biết, thử đi hỏi xem ông ấy có cầm cố xe hay không”. Đ3 đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 99D1- 492.77 chở anh K đến nhà anh Nguyễn Văn B. Khi gặp anh B, anh K hỏi anh B: “Chú có cầm xe không, cầm cố hộ bạn cháu chiếc xe máy Wave này vài hôm nữa bạn cháu đến lấy lại”. Anh B nói: “Chú chỉ cho vay tiền thôi, không cầm cố xe gì cả”. Thấy vậy, Đ3 bảo anh B cho vay số tiền 4.000.000đ và để lại chiếc xe BKS: 99D1-492.77 làm tin. Anh B đồng ý và đưa tiền cho Đ3. Đ3 cầm tiền đi về và tiêu sài cá nhân hết số tiền 4.000.000đ.

Cùng ngày, anh Lò Văn H1 làm đơn trình báo công an huyện Y về nội dung sự việc.

Ngày 16/11/2024, Trần Gia Đ đã đến công an huyện Y đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 99D1- 492.77 cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: “01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 99D1- 492.77 đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra sự việc là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng)”.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS- YP ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân huyện Yên P truy tố bị cáo Trần Gia Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa: Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lò Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Đ mượn của anh là tài sản anh mượn của anh Đ2. Chiếc xe này đã được trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T. Anh H1 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị ngày 15/01/2025 anh B yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh 4.000.000 đồng là tiền anh cho bị cáo Đ vay. Ngoài ra, anh Ba K1 yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì khác về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Sỹ Đ2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô bị cáo Đ mượn của anh H1 là tài sản của mẹ anh là bà Nguyễn Thị T. Bà T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe. Ngoài ra, anh Đ2 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì khác về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 5 Điều 65, Điều 38, Điều 56, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo từ 10-14 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của Bản án số 13/2024/HSST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong buộc bị cáo phải chịu hình phạt từ 20-24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/11/2024.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Người liên quan là anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng. Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 BLDS buộc bị cáo trả cho anh B số tiền trên.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm hỏi cung bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ2 và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bài bào chữa: Về tội danh đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng quy định.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được mức án dưới mức thấp nhất; giúp bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người chưa thành niên, không có việc làm, không có thu nhập hay tài sản riêng, gia đình còn nhiều khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý với bài bào chữa của người bào chữa, không tham gia tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H1: Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo; về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đưa ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên Công an huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2024, tại quán H3 ở thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Trần Gia Đ đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 99D1-492.77 của anh Lò Văn H1 để đi chơi. Sau đó, Trần Gia Đ đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mượn của anh H1 để đi cầm cố lấy tiền tiêu. Do vậy, Đ đã điều khiển xe mô tô BKS: 99D1- 492.77 đến gặp anh Nguyễn Văn B hỏi vay số tiền 4.000.000đ và Đ để lại chiếc xe mô tô BKS: 99D1- 492.77 để làm tin. Số tiền vay được của anh B, Đ đã tiêu sài cá nhân hết và không có khả năng trả cho anh B số tiền này để lấy xe trả lại cho anh H1. Trị giá tài sản Đ chiếm đoạt của anh H1 là 14.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Gia Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo Đ về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Gia Đ có nhân thân xấu, ngày 26/02/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại phạm tội trong thời gian thử thách. Do đó, lần phạm tội này được coi là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển 10 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 13 ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong thành án giam để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo cho bị cáo thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật. Bị cáo Đ khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 14 ngày nên được hưởng chính sách khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự. Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H1 bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy đã được trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 99D1- 492.77 đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 15/11/2024, bà T cho con trai là anh Nguyễn Sỹ Đ2, sinh ngày 07/5/2007 mượn để đi lại. Anh Đ2 đến quán “Hầm game” chơi và cho anh H1 mượn xe đi mua đá. Ngày 27/11/2024, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ2 và bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án:

Đối với anh Đỗ Trọng K là người đi cùng Đ đi gặp anh Nguyễn Văn B để vay tiền và để lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 99D1- 492.77 làm tin. Do anh K không biết chiếc xe do Đ phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y không xem xét xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với anh K là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99D1- 492.77 có dung tích xi lanh trên 50cm³ của bị cáo Trần Gia Đ, anh Nguyễn Sỹ Đ2 và anh Lò Văn H1 khi chưa đủ 18 tuổi đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y kiến nghị công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần Gia Đ, anh Đ2 và nhắc nhở giáo dục đối với anh H1 về hành vi nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T giao xe cho anh Nguyễn Sỹ Đ2 là người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T về hành vi nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điều luật áp dụng và xử phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 90, 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự; Điều 291, Điều 292, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 3, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt: **Trần Gia Đ 13 (mười ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**. Chuyển 10 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 13/2024/HS-ST ngày 26/02/2024 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thành án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Gia Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/11/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Gia Đ.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Gia Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thập Nguyễn Thị Tám

Ngô Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an huyện Yên Phong;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT khác;
- Trại TG công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Yên Phong;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

